

Đầu năm mới, ôn lại những trang sử cũ để nhớ những tình lại



Đó là lại tôi tên cũa Ngô Thì Nhám (1746-1803) - cũu Lê i bá Tá Thá lang trào vua Quang Trung để đáp lại câu hỏi y kiêu căng tôi để cũa Đáng Trán Tháng (1759-1816) sau khi ông ta phá tá vua Gia Long giành được cá quyán lác: “Ai công háu? Ai khánh táng? Trong trán ai, ai để biát ai?”

Cá hai là những nhân sĩ nái táng để Bác, cùng sinh quán ở Hà Đông... Song vì hoàn cũnh để tánác nhiáu nháng trong thái Lê mác do nán Nam Bác phân tranh, nên chí háng khác nhau. Lúc báy giờ, Đáng Ngoài có tráu đình nhà Lê, những chá là há vá, mái quyán bánh nám trong tay chúa Tránh. Còn Đáng Trong thuác chúa Nguyán đã táng bánh tán xuáng pháng Nam, má ráng bá cái để tán mũi Cà Mau. Để nám 1768, cũc Nam tán chám để... Những chánh quyán trung áng ở Thuán Hóa bát để suy sáp do Tráng Phúc Loan láng quyán, tá chác buôn quan bán chác khián nhán dân thán oán. Nhân cũ hái đó, Tránh Sâm cho quân tán đánh Phú Xuân, chúa Nguyán Phúc Thuán cùng thân quyán phái bá cháy vào Đáng Nai. Trong cũnh để tánác loán lác, anh em Nguyán Huá phát cũ khái nghĩa ở Tây Sán (Bình Đánh). Họ truy kích quân chúa Nguyán để tán Hà Tiên. Sau đó, Nguyán Huá tán quân ra Bác vái danh nghĩa “phá Lê để tán Tránh”. Chiám được thành Thăng Long, để tán xong Tránh Khái, ông đem sá đình, để tán trá lại vua Lê, để cũc vua Hián Tông nhán làm phá má, kát duyên vái công chúa Ngác Hán. Ông nhán tác phong Nguyên Sáy Uy Quác Công và trá vá Phú Xuân. Ba năm sau, Thanh tráu pháng Bác tháy nác Nam có bián để ngá lián để a quân xâm chiám. Nguyán Huá phái chuyán quân thán tác ra Bác, đánh tan quân Thanh vái chián tháng láy láng ở gá Đáng Đa.

Ngô Thì Nhám, måt cåu thån nhá Lê đã ra giúp Nguyån Huå vào thåi điåm nåy. Còn Đång Trån Thång bå vào Nam, theo chúa Nguyån. Khi vua Gia Long thång nhåt sån hà (1802). Ngô Thì Nhám phåi đån trình điån kå chiån thång, Đång Trån Thång tång biåt tiång ông vẫn hay chåt tåt låi có måi hiåm khåch våi ông håi thuå hàn vi, nên ra câu đåi råt khó nhå kå trên nhåm hå nhåc ngåi đång hång nay đã thåt thå. Câu đåi chå gåm 13 chå nhång có đån năm chå “ai” ý nghĩa khác nhau. Song ông ung dung đåi låi ngay: “Thå Chiån quåc, thå Xuân thu. Gåp thåi thå, thå thåi phåi thå”

Hai câu đåi nåi tiång trên đã đi vào låch så. Ngoài giá trå văn håc, đåi nhau thåt chånh cå ý lån låi... nó còn thâm thúy vå måt đåi nhån xå thå, vå nhån cách con ngåi đå håu thå “ôn cå tri tån” hoåc “luån cå suy kim”. Tình thå đåt nåc vào thåi đó cũng lâm vào cånh chiån tranh triån miån, tranh bá tranh hùng nhå thåi Xuân thu, Chiån quåc bên Tàu. Vì thå công håu khanh tång đåy råy trong xã håi, cång thêm nån buồn quan bán chåc nên có câu ca dao:

*“Måi quan thì đång tåc Håu.
Năm quan tåc Bá, ai håu kém ai?”*

Công håu khanh tång trong thåi chinh chiån là lå thång tình, có gì đáng đå tå hào. Xåa nay thåi thå tåo biåt bao anh hùng... Nhång có måy ai biåt đåa vào thåi thå đå hành xå håu mang låi låi ích cho quåc gia dân tåc? Kå thåc thåi måi là ngåi tuån kiåt. Muån thåy “ai hån ai” có lå phåi nhìn viåc làm cåa đåi tång, chå không thå vì tå hiåm, thành kiån và thù hån. Giá trå con ngåi nåm đå điåm nåy, hån kém, vinh nhåc cũng đå điåm này. Năm 1801, Võ Tánh và Ngô tång Châu -måt vå tång, måt vån quan cåa Nguyån Ánh trån thå thành Qui Nhån, bå quân Tây Sån våy håm quá ngåt nghèo, các ông đã chån cái chåt đå tránh tån thåt vô ích, sau khi gåi thå yêu cåu tång Tây Sån Trån Quang Diåu đåi xå nhån đåo våi tång sĩ cåa ông. Tång TQD đã tha tåt cå và an táng trång thå hai đåi thå våa tuån tiåt... Nhång năm sau, Nguyån Ánh và nhång ngåi phåi tá không hành đång anh hùng nhå Trån Quang Diåu. Vå ông -nå tång Bùi Thå Xuân cùng con gái còn trå thå bå xå chåt do voi đåy. Ngô Thì Nhám bå đem ra đánh đån tåi Văn miåu Hànåi, chå ít lâu sau thì qua đåi. Triåu đåi Tây Sån Nguyån Huå bå tån triåu nhå Nguyån gán cho là giåc, là ngåy. Đåi våi dân tåc, cå ba ông Trån Quang Diåu, Võ Tánh và Ngô Tång Châu đåu là nhång anh hùng låu danh muån thuå, dù hå đåi nghåch nhau. Ai hån ai không phåi viåc thång båi, mà đå chå biåt hành xå khôn khéo theo tình thå, miån là đåt låi ích đåt nåc, đång bào lên trên danh låi cá nhån, nåu cån hy sinh cå mång sång cåa mình.

Có thå nói “gåp thåi thå, thå thåi phåi thå”, là phång châm hành xå khôn khéo cåa tiån nhån ta, nhå đó đã må rång và xây đång måt giang sån hoa gåm truyån låi cho håu thå. Đåu båt hånh

cho dân tộc, là trong hơn 60 năm qua, đa số giới lãnh đạo đất nước tôi nóng lòng thù hận và đố nh kiêu mà mê muội, quên đi phồn vinh chiêm xê thê khôn khéo của tiên nhân, không nghĩ đến lợi ích lâu dài của đất nước, khiến chiến tranh và thù hận kéo dài, đất nước tôi t hủi thê th m.

Thời Nam tiến: Đới nhà Trần, quân dân ta đã ba lần đẩy lui quân xâm lược Nguyên Mông. Tuy giành được quyên t ch, song kẻ thù phồn vinh Bc luôn tìm cách thôn tính nước ta, nên Thời ng hoàng Nhân Tôn dùng sách sách hòa hi u với Chiêm Thành, hủi yên tâm m t Nam, để dân tộc tôi phó với phồn vinh Bc. Nhân c hủi vua Chiêm Ch Mân xin dâng châu Ô và châu Lý (Rí) để làm sinh c u hôn, xin c i công chúa Huy n Trần, nhà vua chấp nh n. M t th k r i sau, Nguy n Kim sau khi đánh bại h M c giúp vua Lê ph c h ng c đ , ông b b h thu c đ c ch t, con r là Tr nh Ki m lên thay. Đ c ng c quy n hành, Ki m gi t con trai l n c a cha và mình là Nguy n Uông. Th y tính m ng b đe d a, em c a Uông là Nguy n Hoàng nài n ch là Ng c B o xin anh r cho vào tr n th Thu n Hoá (1558). Đ ch ng h Tr nh đ t B c, con cháu Nguy n Hoàng cũng ch tr ng k t thân với các nước phía Nam b ng các cuộc hôn nhân d ch ng. Năm 1620, Chúa Sãi g công n ng Ng c V n cho vua Chân L p (Cao Miên). M y năm sau, chúa g công n ng Ng c Khoa cho vua Chiêm Thành Po Romé. Lúc b y gi lãnh th nước Chiêm đã thu h p trong ph n đ t t Khánh Hòa đến Phan Thi t, và t đó tr thành đ t b o h c a chúa Nguy n. Còn Chân L p, nh s v n đ ng c a công n ng Ng c V n, sau này tr thành Thái H u nước Miên, lãnh th nước ta m r ng đ n Biên Hòa (1658).

Hai thế kỷ sau, kho ng ba ngàn binh sĩ nhà Minh, không th n ph c tri u đình Mãn Thanh (Trung Hoa), đến xin chúa Nguy n Phúc T n cho l p nghi p. Chúa cho h đến khai phá vùng Cù lao Ph (Biên Hòa), và vùng M Tho, Cao Lãnh. Hai năm sau (1681) m t nhóm di dân n a do M c C u ch huy đ b lên đ o Koh Sral t c Phú Qu c, r i đến Oudong xin th n ph c vua Miên. M c C u đ c vua Miên cho phép khai kh n m t vùng đ t r ng l n trong v nh Xiêm La, nh ng sau đó b quân Xiêm đánh phá, M c C u c u c u chúa Nguy n. Sau khi đ p yên quân Xiêm, M c C u xin sáp nh p t t c đ t đại cho chúa Nguy n. Năm 1732, chúa Nguy n cho l p tr n Hà Tiên. M c C u và con là M c thiên Tích đã m r ng tr n Hà Tiên xu ng đ n Châu đ c, C n th , Long xuyên và c ph n đ t Cambodge hi n nay nh Kompong Som, Kampot.

T tiên ta đã m r ng b cõi, cũng là m t hình th c xâm l n nh ng b ng phồn vinh pháp hòa bình. Do đó b n ch t c a ng i Vi t phồn vinh Nam là hi u hòa. Thêm vào đó, s chung s ng với ng i Miên và Tàu còn giúp h có thêm tánh hi u khách. John White, m t ng i Anh sau khi vi ng Sài Gòn tr v Luân Đôn có vi t trong quy n h i ký A Voyage to Cochin China năm 1824: Chúng tôi r t th a m n v t t c nh ng gì chúng tôi nhìn th y, mang theo c m t ng t đ p nh t v phong t c và tánh tình c a dân chúng. Nh ng s ân c n, lòng t t và s hi u khách mà chúng tôi th y đã v t quá c nh ng gì mà chúng tôi đã quan sát đ n nay t i các qu c gia châu Á... Còn Tr nh Hoài Đ c, trong quy n Gia Đ nh thành Th ng Chí vi t năm 1820 đã ghi: “Vùng Gia đ nh nước Vi t Nam đ t đại r ng, l ng th c nhi u, không lo đói rét, nên dân a s ng xa hoa ít ch u súc tính, quen thói b c r i. Ng i t x , nhà nào t c n y...Gia đ nh có v trí nam

Theo giáo sư Lâm Văn Bé, bên cạnh hiều khách còn là nhu cầu sinh tồn của người lao dân vùng đất mới. Trách nhiệm khách nghiễm nhiên, của bất cứ trỗi, lao dân cần sống có nhau, từng ng trỗi nhau. Do đó, chúng ta không ngạc nhiên khi mọi gặp nhau, dù chưa quen biết nhau, dân miền Nam đều có cảm nhận trả lời như đã là bà con ruột thịt. Tánh hiếu khách hào phóng của dân Nam Bộ là do sự trỗi phú, mọi mọi của ruộng và tài nguyên đất đai, làm cho mà ăn thỗi. Nhà văn Sơn Nam trong quyển Cá tính của miền Nam (trang 106) lý giải bên tánh hiếu khách của họ xuất phát từ nếp sinh hoạt sâu đậm họp dân của Thiên đả họ - từ cho "phần Thanh phần Minh" mà người Minh họ mang đến miền Nam: ăn cảm nhà lo việc ngoài đỗi ng, sống cho t nh anh em, từ tình giúp đỗi bên. Trút cho tâm sự với bên kết nghĩa thì không có gì đáng ngạc nhiên, đã là bên bè với nhau rồi làm sao có chuyện phần bên. Gặp chuyện bất bình, họ như bên nào bên kết khác ăn hiếp thì nổi nóng, trỗi thù cho bên vô đỗi u kiển, đó là đỗi nghĩa giang họ, là đỗi u ngh anh em kết nghĩa, từ họ giai huynh đỗi". (Lâm Văn Bé, Nam Bộ Lỗi t nh: Đỗi t nh & Con người, Đỗi san Xuân 2006 Tây Ninh miền yêu)

Ngày 20/6/1867, Phó Đô đốc De la Grandière đem 1200 quân xuống Vĩnh Long, trao trả hai huyện cho chính quyền PTG phía giao ba tỉnh miền Tây, vì vậy quân kháng chiến VN đã bị biến doanh trại đây thành công Pháp ba tỉnh miền Đông. Ông Phan đã gặp De la Grandière để thương lượng việc này. Bị thuyết phục quy thuận dùng vũ lực, ông liền sang Pháp, đã thuyết phục mạnh mẽ các đại phu, ông đành nhượng bộ. Thấy vậy, thấy con dân đứng cùng như vậy, ông nghĩ làm sao để sức mạnh của mình xâm nhập nhà nước. Ông đành chấp nhận một chút để thực hiện triu đình “đổi dây thay bánh”, như đó “thời kỳ may ra còn cứu vãn được” để cho các họ thân họ cùng ông, như thế biết dâng vua Tự Đức trước khi cuộc xuống thu được đức quyền sinh. Khi xuống, ông đem con cháu ghi trên giấy trên tấm triu phụng quan tài “Hồi nhai lão thành sinh tính Phan chi công” (linh công xuống họ công trò già góc bên họ Phan). Và trước mặt phụng là tấm bia với dòng chữ “Lão công Khê Phan lão nông chi m”

(Mä phän cäa ngä i làm ruäng già hä Phan hiäu Läng khä). Näc mät là quäc nhäc, thì còn vinh dä gì väi khoa bäng, phäm hàm! Đó là bän chät đäc biät cäa ngä i nông dân đäc häp thäch nghĩa thánh hiän cäa miän đäng bäng Đäng Nai Cäu Long.

Thäy đäc nhiät tình yêu näc cäa nông dân; tinh thän trách nhiäm cäa giäi i nho sĩ nhä Nguyän đình Chiäu, Nguyän trung Träc, Thä khoa Huân, Thiên hä Däng. v. v. cùng đäc đäc cäa vä quan đäng đäu Nam kä ... Thäc dân phäi dùng văn hóa, phä biän văn minh tiän bäc cäa Pháp mäi mong chinh phäc đäc ngä i bän xä. Träng đäy chä Quäc ngä và chä Pháp đäc mä räng khäp näi. Pháp ra länh cäng bách mät sä con em các gia đình khá giä phäi đi häc chä Pháp, còn nhäng gia đình nghèo, chánh quyän cäp häc bäng. Thäi đó bä bät đi häc cũng nhä bä bät đi lính cho Tây là näi lo läng cho các gia đình giàu có. Hä sä con em bä đäi đi xa ä Phi châu hoäc Pháp, và còn sä bä trä thù khi Pháp trä läi Nam kä cho triäu đình Huä. Mät sä điän chä và các gia đình khá giä män näng i nghèo hoäc đäy tä thay con em hä đi häc. Vì thä có khá nhiäu ngä i xuät thân tä nhäng gia đình nghèo “bä” đi häc, sau đó đä đät thành danh. Mät täng läp mäi trí thäc tiäu tä sän xuät hiän ä Nam Kä. Thành phän quan läi không xuät thân tä các gia đình khoa bäng danh gia väng täc nhä ä đät Bäc hay miän Trung. Trong sä sung túc cäa mät vùng đät đäi dào tài nguyên, thêm vào đó, trong cänh väc mäi không bä kiäm chä bäi chä đä quân chä träng cäm đäo và bä quan täa cäng...Nhäng tä täng dân chä cäp tiän tä Pháp du nhäp vào càng phä biän khiän ngä i dân Nam kä có tä täng tä do phóng khoáng, không quan liäu bäo thä, dä dàng đón nhän cái mäi, biät thích nghi väi hoàn cänh mäi...

Chä Quäc ngä và chä Pháp đäc thông đäng trong xã häi đã giúp báo chí phát triän mau lä. Đäu tiên là báo Pháp, sau đó có báo Viät. Theo luät Báo chí Pháp năm 1881, đäc áp đäng ä Nam kä tä ngày 22/9 thì “tät cä các loäi báo sä đäc phát hành không cän sä cho phép träc và không cän ký quä tiän” Gia Đänh báo là tä báo đäu tiên phát hành ngày 15/4/1865 do mät ngä i Pháp làm chä biên, nhäng đän tháng 9/1869 giao cho Träng Vĩnh Ký và sau đó là Huänh Tänh Cäa làm giám đäc đän năm 1907. TVK là nhân sĩ đäu tiên thông thäo Pháp ngä khi Pháp väa chiäm Nam kä. Ông ra häp tác väi Pháp nhäng xác läp con đäng “ä väi hä mà không theo hä” (Sic vos non vobis). Ông không gia nhäp Pháp täch và “Ông Đäc Ký khi sanh tiän, tuy là nhà näc tin cäy mäc đäu chä chäng hä ä thä mà häi quê häng, chä vä cho các quan Lang sa biät phong täc, lä nghĩa cäa con nhà An Nam, cho khäi mäch lòng nhau, làm cho mä gà phäi thäng con vät. Đêm ngày lo đäc sách này, đäch sách kia cho kä häu sanh đä häc. Thiät là quan thäy cäa cä Nam Kä”. Đó là näi dung bài cä đäng đúc täng đäng kä niäm TVK đäng trên báo Läc Tänh Tân Văn (Häa Hoàn, Nam Kä Läc tänh 2). Hai ông Träng Vĩnh Ký và Huänh tänh Cäa đã góp phän rät län trong viäc nâng cao dân trí qua viäc truyän bá chä Quäc ngä, cä đäng häc thuät Tây phäng và chän häng cä häc.

Dùng báo chí làm phäng tiän truyän bá văn hóa Pháp, cho thäy chä đä thuäc đäa Pháp ä Nam kä đã thành công bäc đäu. Tuy nhiên, tinh thän chäng thäc dân Pháp cäa đäng bào vän không thay đäi. Tä nay giäi trí thäc Tây häc sä đäu tranh väi Pháp bäng đäng läi ôn hòa, dùng báo

ch❐ ph❐ bi❐ n nh❐ ng t❐ t❐ ng dân ch❐ t❐ do c❐ a Pháp đ❐ đòi Pháp th❐ c hi❐ n ❐ Nam K❐. Sau Gia Đ❐ nh báo có t❐ Phan Yên báo ra đ❐ i năm 1897 do Di❐ p văn C❐ ng làm ch❐ nhi❐ m, ch❐ trích công khai chánh sách th❐ c dân nên b❐ c❐ m l❐ u hành. Năm 1901, t❐ Nông c❐ mín đàm ra đ❐ i do m❐ t ng❐❐ i Pháp có v❐ Vi❐ t đ❐ ng tên, nh❐ ng do các trí th❐ c Tây h❐ c ng❐❐ i Vi❐ t l❐ n l❐❐ t làm ch❐ bút: L❐ ng kh❐ c Ninh, Tr❐ n chánh Chi❐ u, Lê văn Trung, Nguy❐ n chánh S❐ c. Tôn ch❐ c❐ a báo là tuyên truy❐ n c❐ đ❐ ng mô hình kinh t❐ t❐ bi❐ n c❐ a gi❐ i t❐ s❐ n dân t❐ c. Tr❐ n chánh Chi❐ u đ❐ i đ❐ n ch❐❐ R❐ ch giá, tr❐ c❐ t c❐ a phong trào Đông Du và Duy Tân ❐ Nam k❐, ông còn làm ch❐ bút t❐ L❐ c t❐ nh Tân văn phát hành ngày 15/11/1907. Ông dùng t❐ báo này vào cu❐ c v❐ n đ❐ ng “Minh Tân” n❐ m trong phong trào Duy Tân c❐ a c❐ n❐❐ c, ông l❐ p các c❐ s❐ kinh tài ❐ Nam k❐ đ❐ tranh đua v❐ i ng❐❐ i Hoa và Pháp.

Đ❐ u th❐ p niên 1920, cu❐ c đ❐ u tranh ch❐ ng Pháp b❐❐ c vào giai đ❐ n quy❐ t li❐ t. Năm 1923, Nguy❐ n an Ninh thu❐ c nhóm Ngũ Long ❐ Paris (g❐ m Phan chu Trinh, Phan văn Tr❐❐ ng, Nguy❐ n th❐ Truy❐ n, Nguy❐ n ái Qu❐ c) t❐ Pháp tr❐ v❐ n❐❐ c v❐ n đ❐ ng gi❐ i thanh niên đ❐ u tranh tr❐ c di❐ n v❐ i Pháp. Cùng th❐ i gian này, Nguy❐ n ái Qu❐ c quy❐ t đ❐ nh đi Nga đ❐ tìm ch❐ d❐ a ❐ Đ❐ Tam Qu❐ c T❐. T❐ i Sài Gòn, Nguy❐ n an Ninh ra m❐ t đ❐ ng bào v❐ i bài di❐ n thuy❐ t “Cao v❐ ng Thanh niên” t❐ i h❐ i Khuy❐ n h❐ c Nam k❐. Sau đó, ông xu❐ t b❐ n t❐ La Cloche Félée vi❐ t b❐ ng ch❐ Pháp, truy❐ n bá t❐ t❐ ng Pháp và l❐ y t❐ t❐ ng đó đ❐ u tranh v❐ i Pháp. Ông b❐ Pháp c❐ m tù liên t❐ c, cu❐ i cùng ch❐ t t❐ i Côn đ❐ o năm 1943.

Đ❐ u th❐ p niên sau, T❐ Thu Thâu cùng 18 thanh niên du h❐ c ❐ Pháp có khuynh h❐❐ ng Đ❐ Tam (Stalin-nít) và Đ❐ T❐ (Tr❐ t-kít) nên b❐ tr❐ c xu❐ t v❐ n❐❐ c. H❐ cho xu❐ t b❐ n t❐ La Lutte ti❐ p t❐ c đ❐ u tranh v❐ i Pháp. Nh❐ ng t❐ 1936, nhóm La Lutte b❐ phân li❐ t, công kích nhau. Phe Đ❐ Tam xu❐ t b❐ n t❐ L’Avant de Garde và Le Peuple trong khi phe Đ❐ T❐ ti❐ p t❐ c phát hành t❐ La Lutte.

Bên c❐ nh các ph❐ n t❐ quá khích, còn có nhóm đ❐ u tranh ôn hòa đ❐ ng đ❐ u là Bùi quang Chiêu. Năm 1919, ông cùng Ls D❐❐ ng văn Giáo, bs Nguy❐ n văn Thịnh, Nguy❐ n phan Long, Ls V❐❐ ng quang Nh❐❐ ng, Bs Tr❐ n văn Đôn, Ks Tr❐❐ ng văn B❐ n, Ks L❐ u văn Lang, Nguy❐ n phú Khai thành l❐ p đ❐ ng L❐ p Hi❐ n. Ông vi❐ t trên các báo L’Echo Annamite và La Tribune Indochinoise đòi quy❐ n t❐ tr❐ cho ng❐❐ i b❐ n x❐. Trong bài “Pour le dominion Indochinois” ông yêu c❐ u Pháp áp đ❐ ng quy ch❐ t❐ tr❐ cho các n❐❐ c Đông D❐❐ ng có hi❐ n pháp riêng nh❐ ng❐❐ i Anh đã làm ❐ Úc đ❐ i l❐ i và Gia nã đ❐ i. Ông đ❐ c c❐ H❐ i đ❐ ng qu❐ n h❐ t Nam k❐ năm 1932, tái đ❐ c c❐ năm 1936, nh❐ ng rút lui kh❐ i chính tr❐❐ ng t❐ 1939. Ông h❐ p th❐ văn hóa Tây ph❐❐ ng, có uy tín l❐ n v❐ i chính tr❐❐ ng Pháp, đ❐❐ c nhi❐ u th❐ c gi❐ Pháp đ❐ ng tình ❐ ng h❐ VN.

Th❐ i c❐ l❐ ch s❐ thu❐ n l❐ i: Năm 1945, cu❐ c đ❐ u tranh giành đ❐ c l❐ p cho đ❐ t n❐❐ c di❐ n ra trong b❐ i c❐ nh vô cùng thu❐ n l❐ i khi Th❐ chi❐ n Il v❐ a ch❐ m đ❐ t. Trong chi❐ n tranh, TT Hoa K❐ Roosevelt luôn khuy❐ n cáo hai đ❐ ng minh Anh Pháp ph❐ i thay đ❐ i chính sách thu❐ c đ❐ a, vì đó

là mám móng cáa chián tranh và là nhá cá đái mác cáa các nác Tây Pháng. Do đó, Anh Pháp quyát đánh, sau khi thu hái các thuác đáa, há sá tháng láng vái nháng ngái bán xá và trao trá đác láp cho các thuác đáa đá duy trì nháng cáa mình nhá là nháng trá cát cáa Hái đáng Báo An LHQ. De Gaulle đáa ra Tuyên ngôn 24/3/1945 háa sá cho các nác Đông Dáng đác tá trá trong khái Liên hiáp Pháp. Trong thái Pháp thuác: Nam Ká là thuác đáa, Trung Ká tá trá và Bác Ká là đát báo há. Khi TC II chám đát, Pháp không có thác lác đá Đông Dáng nên đáng mình giao cho giao cho Anh tám phá trách viác giái giái Nhát á phía Nam vĩ tuyán 16 trong khi quân Pháp cháa đán káp, còn phán đát phía Bác do quân Trung Hoa đám trách.

Đáu tháng 2/1946 Pháp đã tái láp xong chá quyán á phán đát phía Nam, thành láp Hái đáng Tá ván Nam Ká đá xúc tán viác thác hián Tuyên ngôn 24/3. Trong lúc đó, Pháp ký hiáp ác vái Trung Hoa (28/2/1946) tháa thuán trá lái TH các nháng đáa mà triáu đánh Mán Thanh giao cho Pháp hái thá ká trác. Đá đái lái, quân Pháp sá thay quân Trung hoa á Bác vĩ tuyán 16. Đáu tháng 3/1946, Sainteny đái đán chánh phá Pháp đán Hànái tháo luán vái ông Há Chí Minh viác thay quân TH và táng lai chánh trá VN. Hai bên ký Hiáp ác Sá bá 6/3, Pháp công nhán nác VNDCCH là mát nác tá do có chánh phá, nghá vián, quân đái và tài chánh riáng và là mát thành phán cáa Liên bang ĐD thuác khái LHP. Riêng Nam Ká tám thái do Pháp quán lý đá chá tráng cáu ý dân. Pháp háa sá tháa nhán nháng quyát đánh cáa cuác tráng cáu dân ý này. Đá tián tái mát hiáp đánh chánh thác và toàn bá, hai phái đoàn Pháp và VNDCCH đã gáp nhau tái hái nghá tráu bá Đà Lát tá 19/4 đán 10/5/1946. Theo quan đái mác cáa Pháp, nác VNDCCH chá tá vĩ tuyán 16 trá ra Bác, do đó Cao áy D'Argenlieu muán có phái đoàn Nam Ká tham dá đá cùng tháo luán viác tháng nhát Viát Nam. Phía VNDCCH phán đái, khián hái nghá bá tác phái đái sang Pháp (Fontainebleau).

Nhân dân VN đát niám tin vào ông HCM trong cuác đàm phán vái Pháp giành đác láp cho đát nác. Còn ông Há là mát áy viên QTCS, ông muán VN trá thành tên lính xung kích đáu tián cáa các nác thuác đáa đáng lên cháng thác dân đá quác sau Thá chián II. Đây là chá tráng cáa trám Đá Stalin. Vì mác tiêu này mà trác khi đàm phán vái Pháp, ngày 3/3/1946 Tháng vá Tá Đáng CSáD, dù tuyên bá đã giái tán, ra chá thá nhá sau: “Đáu cát tá là trong khi má cuác đàm phán vái Pháp, không ngáng nghá mát phút công viác sáa sán sàng kháng chián bát cá lúc nào và á đáu và nhát đánh không đá cho viác đàm phán vái Pháp làm nhát tinh thán quyát chián cáa dân tác ta” (* Đá cáng bài giáng lách sá Đáng CSVN, NXB Bá Đái hác và Trung hác chuyên nghiáp, Hànái 1980, Tr. 163/64).

Đái vái ông HCM, giành đác láp không phái báng tháng láng hòa bình mà báng chián tranh. Do đó, tá hái nghá Đà Lát đán Fontainebleau, VNDCCH luôn đòi Pháp phái tháa nhán VN đác láp và tháng nhát ngay, không ngoài mác đích đáa đàm phán đán bá tác đá phát đáng chián tranh. Còn các lánh tá Quác gia vái láp tráng cáng rán “tháng hay là chát, chá nhát đánh không đáu đánh”. Trong hoàn cánh đó, chá có nháng ngái đáu tranh ôn hòa mái có thá đáa đát nác khái thám háa chián tranh. Ông HCM sáng á Pháp hán mát tháp nián và đã gia nháp

Đồ luồn lên án bác sĩ Thịnh làm tay sai cho Pháp, trong khi nhóm người Pháp quá khích ở Nam Kỳ, trong Hội đồng Tội phạm và trong các thẩm phán tài phiệt thu được địa thì trích ông còn “vòng vèo vòng vèo quí gia Việt Nam” (Lê Trọng Quát, Cuộc chiến tranh 1945-1954, Tr. 273). Bs Thịnh là người hiền lành, trong tác phẩm Histoire d'Une Paix Manquée trang 231, Sainteny cũng thừa nhận ông Thịnh là một người yêu nước, lúc đầu gia nhập đảng Lập hiến của Bùi Quang Chiêu, sau thành lập đảng Dân chúng Đông Dương cùng với bác sĩ Trần Văn Đôn. Bs Thịnh được Pháp đào tạo, ông đứng ra gánh vác việc nước vì tâm lòng “vòng vèo vòng vèo quí gia Việt Nam”... Nhưng đồ luồn đứng ngoài thời và cộng đồng nay đứng có đức hiên ông là tay sai của Pháp. Đó cũng là nỗi oan khiên của học giả Phạm Quỳnh ở Huế. Cách mạng tháng Tám 1945 kết thúc ông là tay sai được lực lượng Pháp đả kích ông. Vậy hãy xem trình tự mà từ ngày 8-1-1945 của Khâm sứ Trung Kỳ Haelewyn gửi Toàn Quyền Đông Dương Decoux và đại tá Mordant, nhận xét PQ như thế nào: “...Người yêu sách của Phạm Quỳnh là thiệt lập một nền tự trị toàn diện cho Bắc Kỳ và Trung Kỳ, đứng trên cơ sở một chủ đề thu được của Nam Kỳ, tiến tới việc hình thành một quốc gia Việt Nam. Tôi xin lưu ý với sự kiên nhẫn: bên ngoài Phạm Quỳnh tuy nhã nhặn, hòa hoãn,

nh❐ng ông ta là m❐t ph❐n t❐ b❐t kh❐ phân trong ch❐ tr❐ng giành đ❐c l❐p cho Vi❐t Nam và chúng tôi đ❐ng mong làm gì v❐i lòng ái qu❐c chí thành, b❐t di b❐t đ❐ch n❐i ông ta, dù qua vi❐c chúng ta đã dành cho ông m❐t ch❐c v❐ t❐i danh đ❐ đã có”. (B❐n đ❐ch c❐a Giáo s❐ Nguy❐n Ph❐❐c B❐u T❐p công b❐ trong ngày Ph❐m Qu❐nh t❐ ch❐c ❐ California, tháng 5/1999)

Sau khi B/s Thịnh tuyên sinh, nh❐ng ng❐❐i cùng chí h❐ng ti❐p t❐c con đ❐ng c❐a ông. Ngày 8/6/1948, Nguy❐n văn Xuân -th❐ t❐ng Chánh ph❐ C❐ng hòa Nam k❐, đ❐c B❐o Đ❐i c❐ gi❐ ch❐c v❐ th❐ t❐ng Chánh ph❐ Qu❐c gia Trung ❐ng Lâm th❐i, ký th❐a ❐❐c V❐nh H❐ long v❐i Bollaert -Cao ❐y Pháp ❐ Đông D❐ng. Pháp nhìn nh❐n VN đ❐c l❐p và t❐ do th❐c hi❐n vi❐c th❐ng nh❐t qu❐c gia. Ngày 9/3/1949, B❐o Đ❐i và TT Vincent Auriol ký Hi❐p ❐❐c Elysée: Pháp chánh th❐c nhìn nh❐n VN là m❐t qu❐c gia đ❐c l❐p th❐ng nh❐t thu❐c kh❐i LHP. Ngày 24/4/1949, H❐i đ❐ng Đ❐i bi❐u Nam k❐ b❐ phi❐u ch❐p nh❐n vi❐c sát nh❐p Nam k❐ vào Qu❐c gia Vi❐t Nam. Quy❐t ngh❐ đ❐c Qu❐c h❐i Pháp thông qua ngày 3/6/1949. Qu❐c gia Vi❐t Nam chánh th❐c ra đ❐i ngày 1/7/1949. Tuy nhiên Pháp v❐n còn ph❐i hi❐n đi❐n vì tình tr❐ng chi❐n tranh v❐i Vi❐t Minh, cũng nh❐ Anh trao tr❐ đ❐c l❐p cho ❐n Đ❐, Mi❐n Đ❐n, H❐i Qu❐c t❐ 1948/49 nh❐ng mãi đ❐n 1957 m❐i trao tr❐ đ❐c l❐p cho Mã Lai vì s❐ khu❐y đ❐ng c❐a CS ❐ đây. T❐ 1949, đ❐t n❐❐c ta đã tr❐ thành đ❐a bàn c❐a chi❐n tranh l❐nh, Qu❐c gia Vi❐t Nam n❐m trong kh❐i LHP đ❐ng cùng chi❐n tuy❐n v❐i HK trong cu❐c xung đ❐t n❐y.

Oan án B/s Thịnh không đ❐c gi❐i t❐a, chánh nghĩa qu❐c gia b❐ hoen ❐, gây ❐nh h❐ng t❐i h❐i cho nh❐ng ng❐❐i chi❐n đ❐u cho dân ch❐ t❐ do trong cu❐c chi❐n Qu❐c C❐ng v❐a qua. Đ❐nh ki❐n v❐i đ❐u óc k❐ th❐ đã làm h❐i dân t❐c. Nh❐ng ng❐❐i đ❐u tranh cho đ❐c l❐p th❐ng nh❐t qu❐c gia thông qua con đ❐ng th❐ng nh❐ng l❐ng hòa bình theo đúng pháp lý đ❐a trên s❐ th❐a thu❐n c❐a Đ❐ng minh và Hi❐n ch❐ng LHQ l❐i b❐ lên án là tay sai c❐a Pháp. Vì th❐ ng❐❐i ta luôn cho r❐ng chánh quy❐n Qu❐c gia th❐i B❐o Đ❐i ch❐ là ch❐ đ❐ bù nhìn do th❐c dân Pháp đ❐ng lên.

Th❐i Đ❐ nh❐t Vi❐t Nam C❐ng hòa: Th❐ t❐ng Ngô Đình Di❐m đ❐ng ngoài trong cu❐c tranh ch❐p Qu❐c C❐ng 1945-1954. Tình th❐ đ❐a đ❐y, ông tr❐ thành lãnh t❐ Mi❐n Nam. Ông s❐ng kh❐c kh❐, không v❐ con, có trình đ❐ Tây h❐c và Nho h❐c, n❐i ti❐ng thanh liêm và khí ti❐t khi t❐ ch❐c Th❐ng th❐ b❐ L❐i đ❐ ph❐n đ❐i chánh sách c❐a Pháp. Ông đ❐c c❐ n❐❐c tôn là chí sĩ, x❐ng đáng là đ❐i th❐ c❐a lãnh t❐ HCM ❐ mi❐n B❐c. Sau HĐ Genève 1954, do s❐p x❐p c❐a qu❐c t❐ vì nhu c❐u hòa bình: đ❐t n❐❐c b❐ chia đôi. Mi❐n Nam n❐m trong khu v❐c ❐nh h❐ng c❐a M❐, h❐ coi n❐i đây nh❐ là thí đi❐m c❐a s❐ ph❐n th❐nh và dân ch❐ ❐ Á châu. T❐ 1955, HK b❐t đ❐u vi❐n tr❐ kinh t❐, giáo d❐c và k❐ thu❐t nh❐m t❐o s❐ ph❐n th❐nh cho Nam VN, giúp ph❐n đ❐t này có đi❐u ki❐n đi vào con đ❐ng không CS v❐i m❐t chánh quy❐n có kh❐ năng phát tri❐n đ❐t n❐❐c theo chi❐u h❐ng t❐ do. Đ❐c ❐u th❐ v❐ thiên th❐i và đ❐a l❐i, nh❐ng MN l❐i thi❐u y❐u t❐ nhân hòa vì th❐ t❐ng Di❐m không hi❐u rõ tình th❐ đ❐c bi❐t c❐a đ❐t n❐❐c đ❐ chiêu hi❐n đ❐i sĩ h❐u ❐n đ❐nh MN.

Vấn Ba Cốt khi nhìn người dân có cái nhìn thiêu thiêu nhìn cảm thấy với người lãnh đạo quốc gia. Ông Diệm như Nguyễn Ngọc Thơ, một đồng hương, có mối thân tình với Ba Cốt đồng ý ra chiêu dụ người bỏ quay về hợp tác với chính quyền. Trong khi đó, Diệm lại cho phép kích hoạt sự kiện Ba Cốt, đưa ra tòa kết án tội hình. Ba Cốt là nhân vật chính trị nổi tiếng, từng lãnh đạo lực lượng vũ trang chống Pháp và CS. Trong bối cảnh lúc bấy giờ, đáng lẽ ông Diệm dùng quyền hạn của mình, ân xá Ba Cốt, không nhúng ân xá, mà còn tạo điều kiện để ông ta có cơ hội phục vụ chính nghĩa quốc gia. Trái lại, người dân thấy thấy như người lãnh đạo như phó thủ tướng thủ tướng thân như thành tích là và giới bỏ, còn thủ tướng là người TCG miền Trung, một câu quan trọng ở đình Huân giới một nông dân Hòa Hảo miền Nam, một lãnh đạo kháng chiến chống thực dân và CS. Như người thực hiện quốc sách “tự Cường” là viên chức của chánh quyền thân Pháp để lại bao gồm một số di sản từ miền Bắc, vốn có mối oán thù với VM. Thế đó, người dân có ý nghĩ chánh quyền Bảo Đại là tay sai của Pháp nay chuyển sang Ngô đình Diệm là tay sai của Mỹ.

10 / 15

11 / 15

b❐ x❐ ra đi. Trong cu❐c chi❐n Qu❐c C❐ng v❐a qua, ng❐❐i CS dù có m❐u th❐n ch❐❐c qu❐, h❐ cũng không th❐ th❐ng đ❐❐c n❐u ng❐❐i qu❐c gia bi❐t th❐c th❐i, n❐❐ng theo tình th❐ mà hành x❐. Ng❐❐i lãnh đ❐o VNCH cu❐i cùng, đ❐i t❐❐ng D❐❐ng văn Minh -ch❐ tr❐❐ng hòa gi❐i dân t❐c, ra l❐nh QLVNCH buông súng đ❐ tránh đ❐ máu thêm vô ích. Tình th❐ nh❐ v❐y, ông không th❐ làm gì khác h❐n. Hành đ❐ng đó cũng là truy❐n th❐ng dân t❐c, bi❐t đ❐t quy❐n l❐i c❐a đ❐t n❐❐c lên trên h❐t: hy sinh tình riêng vì nghĩa chung. Chi❐n đ❐u b❐o v❐ t❐ do cho MN là tình riêng, th❐ng nh❐t đ❐t n❐❐c là nghĩa chung. N❐u vì tình riêng, chi❐n tranh s❐ kéo dài tri❐n miên, m❐i th❐m h❐a ti❐p t❐c đ❐ lên đ❐u dân t❐c. Trên hai tri❐u ng❐❐i đã n❐m xu❐ng vì nghĩa v❐ th❐ng nh❐t đ❐t n❐❐c, g❐n n❐a tri❐u ng❐❐i đã ch❐t cho lý t❐❐ng dân ch❐ t❐ do. C❐ hai đ❐u là chính nghĩa, nh❐ng khi c❐n hy sinh đ❐ đ❐t n❐❐c ti❐n lên, ph❐i hy sinh tình riêng. Chi❐n tranh ch❐m đ❐t đ❐t n❐❐c th❐ng nh❐t, sau đó s❐ m❐u tìm dân ch❐ t❐ do cho đ❐ng bào.

Vi❐t Nam sau 1975: CS th❐ng nh❐t đ❐t n❐❐c, lúc b❐y gi❐ VN đang có l❐i th❐: LX và TQ là đ❐ng minh, nay v❐i HĐ Paris 1973, VN s❐ thi❐t l❐p bang giao v❐i HK. Chi❐n tranh VN đã t❐o ra m❐i c❐ng th❐ng l❐n gi❐a ba c❐❐ng qu❐c trên trong th❐i gian dài, nay v❐i HĐ hòa bình có s❐ th❐a thu❐n c❐a c❐ ba, s❐ m❐ ra giai đ❐n h❐p tác gi❐a ba c❐c l❐n c❐a th❐ gi❐i. Riêng VN, sau 1975 đ❐t n❐❐c ti❐p thu m❐t chi❐n l❐i ph❐m kh❐ng l❐ đáng giá hàng ch❐c t❐ m❐ kim, trong đó có nhi❐u c❐ s❐ kh❐ng t❐n ti❐n Bi❐n hoà, Th❐ đ❐c, H❐c môn... v❐i h❐ th❐ng c❐u đ❐❐ng toàn MN v❐a đ❐❐c HK ki❐n t❐o xong. Ngoài c❐ s❐ v❐t ch❐t kh❐ng l❐, VN còn có đ❐i ngũ trí th❐c hùng h❐u c❐a hai mi❐n ph❐i h❐p, đa s❐ t❐t nghi❐p n❐❐c Tây ph❐❐ng và kh❐i XHCN. T❐❐ng lai huy hoàng đã bày ra tr❐❐c m❐t, song vì đ❐nh ki❐n ch❐ đ❐ MN là thu❐c đ❐a ki❐u m❐i c❐a đ❐ qu❐c M❐, nên CS giam gi❐ l❐u đầy g❐n m❐t tri❐u quân dân cán chính VNCH mà g❐i là ng❐y quân, ng❐y quy❐n. Đó là nh❐ng ng❐❐i có kh❐ năng phát tri❐n đ❐t n❐❐c th❐i h❐u chi❐n. Sau th❐i gian b❐ giam gi❐ lâu dài, CS th❐a thu❐n v❐i M❐ cho h❐ xu❐t ngo❐i sang HK theo di❐n HO.

Cách đ❐i x❐ c❐a nh❐ng ng❐❐i lãnh đ❐o cao nh❐t nhà n❐❐c CSBV đ❐i v❐i binh sĩ MN đ❐u hàng không đ❐❐c anh hùng mã th❐❐ng so v❐i m❐t v❐ t❐❐ng th❐i x❐a -Tr❐n Quang Di❐u. Nh❐ng ng❐❐i di t❐n h❐i cu❐i tháng 4/1975 mà CS g❐i là b❐n ôm chân đ❐ qu❐c, sau đó là thành ph❐n HO, mà h❐ cho là tay sai c❐a M❐ do M❐ đào t❐o và tr❐ l❐❐ng... Nh❐ng ph❐n l❐n l❐i là nh❐ng ng❐❐i thù ghét M❐ dù s❐ng M❐, cũng nh❐ c❐u TT Thi❐u lên án M❐ ph❐n b❐i, song cu❐i cùng cũng r❐i Đ❐i Loan, Anh Qu❐c đ❐n M❐ s❐ng nh❐ng ngày tàn và g❐i thân xác t❐i đây. Cũng vì thù h❐n, nh❐ng thành ph❐n trên luôn oán h❐n M❐ ph❐n b❐i TT Thi❐u, nên không th❐y đ❐❐c HK đã làm nh❐ng gì đ❐ giúp dân t❐c VN. Hi❐n nay có kho❐ng 1, 5 tri❐u ng❐❐i Vi❐t s❐ng M❐ -n❐i mà t❐ng s❐n l❐❐ng binh quân đ❐u ng❐❐i đ❐ng đ❐u th❐ gi❐i là 44135 m❐ kim. Nh❐ v❐y, t❐ng GDP c❐a h❐ là 66, 2 t❐ so v❐i GDP c❐a c❐ n❐❐c hi❐n nay là 55,3 t❐ M❐ kim (S❐ li❐u trên đ❐❐c trích t❐ chú thích 1 trang 13 Inside APEC, www.dfat.gov.au/geo/fs). Ngoài ra trong HĐ Paris 1973, HK còn cam k❐t -theo truy❐n th❐ng c❐a mình, s❐ giúp VN hàn g❐n v❐t th❐❐ng chi❐n tranh và tái thi❐t đ❐t n❐❐c th❐i h❐u chi❐n. Ng❐❐i Vi❐t HK còn có m❐t đ❐i ngũ chuyên viên trí th❐c t❐t nghi❐p đ❐i h❐c c❐ trăm ngàn ng❐❐i. Nay, m❐i bang giao gi❐a Hàn❐i và M❐ ngày càng phát tri❐n, C❐ng đ❐ng ng❐❐i Vi❐t HK ph❐i g❐p ph❐n b❐ng cách đ❐t v❐n đ❐: m❐c tiêu can thi❐p c❐a HK tr❐❐c đây là vì dân ch❐ t❐ do, vì mu❐n dân t❐c VN đ❐❐c quy❐n t❐ quy❐t. Đó là c❐ s❐ đ❐ HK ch❐m đ❐t chi❐n tranh và thi❐t l❐p bang giao v❐i VN sau này. Vì th❐, v❐n đ❐ trên cũng ph❐i là đ❐ tài gi❐i quy❐t t❐u tiên, đ❐

sử m chử m dử t nhử ng vử ử ng mử t thù hử n trong quá khử , mử ra mử t trang sử mử i trong mử i bang giao hai nử ử c và cử ngử ử i Viử t trong ngoài nử ử c.

Kử t luử n - Thuử n thiên dử tử n, nghử ch thiên dử vong: Trong hử n 60 năm qua, đử ng CSVN đã kiên trì vử i chử nghĩa Mác-Lênin, chỉử n đử u giử i phóng dân tử c, thử ng nhử t đử t nử ử c, thành lử p nử ử c Cử ng hòa Xả hử i chử nghĩa VN đử mử rử ng hử thử ng XHCN thử giử i. Nhiử u triử u đử ng bào đã hy sinh vì nhử ng mử c tiêu trên. CSVN đã tử n nhân lử c làm hử t sử c mình... Nhử ng chử mử t thử p niên sau, chử nghĩa Mác-Lê đã sử p đử ngay tử i nử i phát sinh là Đử c và tử i nử i nó phát triử n là Nga. Toàn bử hử thử ng Xả hử i chử nghĩa thử giử i và cử thành trì cử a nó là Liên Bang Sô Viử t cũng đã tan rã. Còn đử t nử ử c VN trử thành mử t trong vài ba chử c nử ử c nghèo nàn lử c hử u nhử t thử giử i. Đó phử i chử ử ử là do sử trử i? Vì trử i là biử u tử ử ng cử a lử phử i, tình thử ử ng, công bử ng bác ái... Đó là đử ng toàn năng, chí tôn cử a các tôn giáo, trái lử i chử nghĩa CS là vô thử n. Các tôn giáo không ngử ng phát triử n tử khi xuử t hiử n nhử Phử t giáo hử n 2500 năm, Thiên Chúa giáo hử n 2000 năm, Hử i giáo hử n 700 năm... Còn chử nghĩa CS, khi Tuyên ngôn CS ra đử i (1848) đã thu hút khá nhiử u ngử ử i và Lênin đã áp đử ng nó tử i Nga tử 1917. Sau 75 năm hoử t đử ng, CS Liên Xô tử đử ng sử p đử , sau khi gây ra mử t thử m hử a khử ng khiử p cho nhân loử i: trên 100 triử u nử n nhân chử t oan ử c vì CS. Không nhử ng thử y đử ử c sử trử i, CSVN còn thử y đử ử c mử u đử bành trử ử ng cử a ngử ử i đử ng chí vĩ đử i phử ử ng Bử c, đử ử c trình bày trong sách trử ng cử a Bử Ngoử i giao nử ử c Cử ng hòa XHCN Viử t Nam vử i tử a đử “Sử thử t vử quan hử Viử t Nam - Trung Quử c trong 30 năm qua, công bử năm 1979. Tài liử u nử y đử ử c phử biử n sâu rử ng sau khi Đử ng tiử u Bình đử u quân “dử y cho Viử t Nam mử t bài hử c”. Hử đã coi VN nhử là mử t chử hử u cử a hử .

Đã thử y đử ử c sử trử i tử t phử i hiử u câu Thuử n thiên dử tử n, nghử ch thiên dử vong. Nhử ng giử i lãnh đử o CSVN vử n kiên trì vử i con đử ử ng cũ. Sau khi khử i Sô Viử t sử p đử , hử quay vử thử n phử c Bử c kinh, xin nử i lử i bang giao vử i TC và đi theo con đử ử ng cử a CSTQ: kinh tử thử trử ử ng, đử nh hử ử ng xã hử i chử nghĩa. Giang trử ch Dân liử n đử a ra khử u hiử u: “láng giử ng hử u nghử , hử p tác toàn diử n, ử n đử nh lâu dài, hử ử ng vử tử ử ng lai” làm phử ử ng chậm trong mử i bang giao mử i vử i VN. Tử đó, CSVN hành đử ng rử p khuôn theo TC. Nhử ng gì Bử c Kinh thử c hiử n, thì ngay sau đó đử ử c CSVN áp đử ng. Nhử ng vử n đử lử n, Hànử i đử u phử i tham khử o trử ử c vử i Bử c kinh, cũng nhử thử i HCM còn sử ng, ông cho rử ng Stalin và Mao Trử ch Đông không bao giử sai. Trung Hoa đã thử c hiử n đử ử c ử ử c mử ngàn đử i: qui hử i Nam bang trử lử i thiên triử u trong hòa bình. Hiử n nay, nử ử c chử a mử t, nhử ng nhử ng ngử ử i lãnh đử o đử t nử ử c đã vong bử n. Mử t gử c trử ử c, không sử m thì chử y cũng sử mử t nử ử c sau. Song nhử ng ngử ử i tài hử n, đử c mử ng thì không thử cử i đử ử c sử trử i. khi trử i đã giúp dân tử c chúng ta!

Nhử lử i đoử n đử ử ng đử ng nử ử c, sau hai ngàn năm Bử c thuử c, Ngô Vử ử ng Quyử n đánh bử i quân Nam Hán ử sông Bử ch Đử ng giành đử ử c quyử n tử chử cho đử t nử ử c. Tuy nhiên trử i qua các triử u đử i kử tiử p Đinh-Lê-Lý-Trử n-Lê-Nguyử n, các vua ta đử u nhử n sử c phong vử i chỉử c ử n An Nam quử c vử ử ng tử các hoàng đử Trung Hoa. Mãi đử n giử a thử kử 19, khi Pháp đử t ách thuử c đử a ử Nam Kử và bử o hử Bử c Kử , sử tùy thuử c vào Trung Quử c mử i chử m đử t. Đây cũng là giai

đoß n phát triß n mß i cß a dân tß c khi đß t nß c mß rß ng bß cß i vß phß ng Nam. Nß i đây đß t đại trß phú khiß n tâm tßnh con ngß i cũng thay đß i, khác vß i phß n đß t sß i đá khô cß n cß a đß t Bß c và Trung phß n. Sau đó tß n nhân lß i đß c tß p cß n vß i nß n văn minh Tây Âu, hß p thß nhß ng tß tß ng dân chß , tß do phóng khoáng, khác xa vß i đß ng bào tß i quê hß ng phía Bß c còn quan lißu bß o thß , nß cß . Ông HCM, các lý thuyß t gia CS hàng đß u cũng nhß lãnh tß các đß ng phái quß c gia Nguyß n hß i Thß n, Trß ng bß i Công, Vũ hß ng Khanh... đß u xuß t thân tß phß n đß t này. Hß chß ng thß c dân Pháp và đi tìm hß u thuß n ß Trung Hoa: CS hoß c Quß c dân Đß ng cß a Tß ng Giß i Thß ch. Ngày nay các lãnh tß CS già nua, bß o thß cũng chß theo vß t xe cũ mà thôi.

Mß t dân tß c không ngß ng phát triß n trong 5000 năm và trong giai đoß n cß n đß i chß m đß t đß c sß ràng buß c vß i phß ng Bß c -luôn VN nhß là mß t chß hß u cß a hß . Dân tß c đó lß i vß a tß p thu mß t vùng đß t mß i sung túc, đß c thiên nhiên ß u đß i, mß a thuß n gió hòa, vß i sông Cß u Long mang phù sa mß u mß đß vun tß i ruß ng vß n và bß i đß p giang sß n ngày càng mß rß ng ra biß n Đông. Sau Thß chiß n II, mß ra thß i cß thuß n lß i đß a đß t nß c bß c vào kß nguyên đß c lß p tß do...Nhß ng bß t hß nh cho dân tß c, vì nhß ng ngß i lãnh đß o lß i cß chß p, đß nh kiß n... nên không thß y đß c thß i cß thuß n lß i (thiên thß i, đß a lß i) bày trß c mß t, đß chß p lß y mà hành đß ng, khiß n đß t nß c lâm vào cß nh chiß n tranh triß n miß n.

Ngày chiß n tranh kß t thúc, đß t nß c điều tàn, lß i lß t vào tay CS. Nhß ng ngß i vß n sß ng trong cß nh tß do, sung túc, không còn con đß ng nào khác, phß i bß nß c ra đi. Vß i sß trß giúp cß a Phß Cao phß Tß nß n LHQ, đã có trên mß t triß u đß ng bào ta đß nh cß khß p nß i trên thß giß i. Ngày trß c, khi vß n đß ng thành công đß a 4 thanh niên VN vào hß c mß t trß ng ß Đông Kinh, cß Phan Bß i Châu cho rß ng: “Trong mß y năm bốn ba ß Nhß t đß tìm đß ng canh tân đß t nß c chß có chuyß n này là tôi thß y vui mß ng hß t sß c, vì nß c ta 4000 năm nay chß a hß có ngß i nào du hß c, có chßng là tß bß n ngß i này trß c hß t” (PBC, Ngß c Trung Thß -bß n đß ch cß a Đào Trinh Nhß t, NXB Vì nß c, QĐ, Australia, Tr 49-50) Ngày nay niß m tin canh tân đß t nß c mà cß Phan đã gieo cho đß ng bào sß lß n lao là đß ng nào khi thß y hàng chß c vß n sinh viên hß c sinh VN đã tß t nghiß p tß i các nß c văn minh tân tiß n trên khß p thß giß i. Đó có phß i là do trß i giúp, do hß n thißng sông núi và tß n nhân đß trß i. Ngoài vß n chß t xám, đß ng bào hß i ngoß i còn có tß n cß a đß i dào, năm nay gß i vß giúp thân nhân hß n 5 tß mß kim, gß n mß t nß a sß vß n đß u tß cß a ngoß i quß c vào VN.

Năm 1975, Miß n Nam ngß ng chiß n đß u, giúp đß t nß c thß ng nhß t. Ngay sau đó đß ng bào phß i trß mß t giá đß t... Nhß ng chß mß t thß i gian ngß n lß i đß c Trß i giúp gß p bß i đß phß c hß i và phát triß n. Thiên thß i, đß a lß i đã có sß n, chß còn yß u tß nhân hòa. Rß t tiß c, trong dòng lß ch sß chß a có mß t nhân vß t miß n Nam nào nß m quyß n lãnh đß o toàn bß đß t nß c. Có đß u đáng mß ng, là hiß n nay -lß n đß u tiên trong lß ch sß đß ng CSVN, sau tß ng bí thß , bß n nhân vß t chớp bu kß tiß p trong Bß chính trß đß u là nhß ng đß a con sanh ra tß i Đß ng Nai Cß u Long và lß n lên tß i miß n Nam tß do. Hy vß ng rß ng nhß ng ngß i lãnh đß o này trß i qua quá trình ăß n gß o, uß ng nß c Cß u Long Giang và hít thß không khí tß do cß a miß n Nam sß thß c thß i hß n... Hß sß áp đß ng nhß ng

chính sách cái mácháng nháng vákinh tá mà còn cá trong lãnh vác chính trá & xã hái đá nhanh chóng phát trián đát nác theo trào láu dân chát do cáa cá thá giái trong thák đáng đái 21 này. Đáu đá còn giúp báo vá đác sá toàn ván lãnh thá trong táng lai nhá vào sá đoàn kát tháng nhát ý chí cáa cá dân tác Viát Nam trong và ngoài nác. Đó là yáu tá quan tráng nhân hòa. Trái lái, náu há tiáp tác thác hián chính sách cai trá đá báo vá quyán lái và quyán lác cáa Đáng CSVN mà hy sinh quyán lái cáa Tá quác & dân tác, thái nháng ká lãnh đáo VN hián nay thát đáng bá nguyán ráa là nháng ká buồn dân bán nác. Nguy cá mát nác chá là ván đá thái gian mà thôi!

Lê Quá Lâm